

Số: /KH-UBND

Vũng Tàu, ngày tháng 02 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-HĐND, ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về phê duyệt chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trên địa bàn thành phố Vũng Tàu**

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phê duyệt chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt một số ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

UBND thành phố Vũng Tàu xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND, ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với những nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Quán triệt và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND, ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh đến các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; các phòng, ban, UBND các phường, xã; các tổ chức chính trị, xã hội trên địa bàn thành phố.

- Phân công rõ trách nhiệm của các phòng, ban, đoàn thể, UBND các phường, xã trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh, góp phần đưa Nghị quyết vào cuộc sống, phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn.

- Đa dạng hóa, đổi mới phương thức tuyên truyền để truyền tải được các nội dung Nghị quyết đến các đối tượng được thụ hưởng chính sách; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời sơ, tổng kết đánh giá hiệu quả chính sách, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng chuỗi liên kết theo danh mục các sản phẩm chủ lực của tỉnh, của thành phố nhằm phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp phù hợp nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh phát triển một số ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ trong liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố như: thủy sản, muối, dịch vụ nông nghiệp...

- Khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia xây dựng ít nhất 06 dự án/kế hoạch liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của 6 chuỗi giá trị trên địa bàn thành phố với quy mô vốn trên 3 tỷ đồng.

## 2. Mục tiêu cụ thể

Xây dựng mới 6 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (gọi tắt là Dự án/kế hoạch) trên địa bàn các xã, phường cụ thể phân bổ như sau:

TT	Thời gian	Nội dung xây dựng chuỗi liên kết	Địa điểm thực hiện	Hình thức liên kết	Số lượng hộ tham gia (dự kiến)	Quy mô (triệu đồng) (dự kiến)
1	2021	01 chuỗi liên kết sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm tôm hùm xuất khẩu	Phường 12 và xã Long Sơn.	Doanh nghiệp và các hộ NTTS.	05	705
2	2022	01 chuỗi liên kết khai thác, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm khai thác thủy sản (cá thu, cá ngừ...)	các phường: 2, 3, 4 và 5	Doanh nghiệp và các hộ KTTS	10	460
3	2023	01 chuỗi liên kết khai thác, thu hoạch gắn với tiêu thụ sản phẩm khai thác thủy sản (mực, ghẹ...)	Các phường: 5, 4, 11 và Thắng Nhì	Doanh nghiệp và các hộ KTTS	10	460
4	2023	01 chuỗi liên kết khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cá cơm.	Phường 12, Rạch Dừa	HTX và các hộ KTTS.	10	790

TT	Thời gian	Nội dung xây dựng chuỗi liên kết	Địa điểm thực hiện	Hình thức liên kết	Số lượng hộ tham gia (dự kiến)	Quy mô (triệu đồng) (dự kiến)
5	2024	01 chuỗi liên kết sản xuất, thu hoạch gắn với tiêu thụ trứng gia cầm	Phường 7, 8	Doanh nghiệp và các hộ chăn nuôi	5	460
6	2025	01 chuỗi liên kết sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ nông sản (rau, củ, quả...)	Phường 7, 11, 12	Doanh nghiệp và các hộ trồng rau	5	705

- Tổng: 06 chuỗi liên kết giá trị
- Tổng số hộ, doanh nghiệp tham gia: 45
- Tổng số kinh phí: 3.120.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng*).

### III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

#### 1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, nhằm cung cấp thông tin sâu, rộng đến người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã; nâng cao nhận thức, kêu gọi sự vào cuộc của cán bộ, đảng viên các cấp, ban ngành, các hội, đoàn thể trong việc thực hiện chính sách.

**1.1.** Tuyên truyền, phổ biến chính sách trên các phương tiện thông tin truyền thông: Trang thông tin điện tử của thành phố, loa truyền thanh không dây, niêm yết công khai tại trụ sở UBND các phường, xã, trụ sở khu phố... các tổ chức, cá nhân nắm bắt được thông tin và tham gia thực hiện.

- Thời gian thực hiện: tập trung thực hiện năm 2021 và tiếp tục cho các năm tiếp theo.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, UBND các phường, xã.

**1.2.** Tập huấn, hướng dẫn quy trình, thủ tục và các nội dung liên quan đến chính sách.

- Thời gian, số lượng: Năm 2021: 2 lần/ năm (Quý I, II). Những năm còn lại mỗi năm 01 lần vào Quý I hằng năm.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế

- Đơn vị phối hợp: UBND các phường, xã, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành nông nghiệp.

**1.3.** Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, phát tờ rơi ... về các nội dung của chính sách cho các đối tượng hội viên.

- Thời gian: Quý I hằng năm

- Đơn vị chủ trì: UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể thành phố Vũng Tàu.
- Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể phường, xã.

## **2. Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng phát triển thương hiệu, phát triển thị trường.**

### **2.1. Nội dung thực hiện**

- Tăng cường phối hợp, đề xuất các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của thành phố, sản phẩm OCOP; nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm; từng bước mở rộng danh mục sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

+ Phát triển, mở rộng các sản phẩm OCOP: được đánh giá và công nhận ít nhất 2 sản phẩm/năm.

+ Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giao thương hàng hóa: 01 lần/ năm.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh: ít nhất 02 doanh nghiệp tham gia.

+ Tổ chức hợp tác, giao lưu, giao thương các sản phẩm nông nghiệp với các huyện, tỉnh bạn: Thị xã Bảo Lộc (Lâm Đồng)...

- Xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu đối với các nội dung hỗ trợ theo từng năm và cả giai đoạn để có cơ sở triển khai thực hiện.

2.2. Thời gian thực hiện: Năm 2021 và cả giai đoạn 2021-2025.

2.3. Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế thành phố.

2.4. Đơn vị phối hợp: Phòng Tài chính – Kế hoạch, phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao, UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể thành phố Vũng Tàu, UBND các phường, xã, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành nông nghiệp.

## **3. Xây dựng và triển khai kế hoạch hằng năm và kế hoạch giai đoạn 2021-2025:**

### **3.1 Nội dung thực hiện**

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-HĐND, ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về phê duyệt chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, tổ chức triển khai thực hiện.

- Xây dựng Quyết định của UBND thành phố về chủ trương đầu tư, danh mục dự án ưu tiên, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các dự án hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn, tổ chức triển khai thực hiện.

- Thành lập và tổ chức thẩm định, phê duyệt các dự án/kế hoạch liên kết cấp huyện; trình thẩm định, phê duyệt các dự án/kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền cấp tỉnh để làm căn cứ triển khai thực hiện.

- Rà soát, điều chỉnh cắt, giảm các thủ tục hành chính để tạo điều kiện cho các đối tượng thụ hưởng tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết.

3.2. Thời gian thực hiện: Năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

3.3. Đơn vị chủ trì: Phòng Kinh tế thành phố.

3.4. Đơn vị phối hợp: Phòng Tài chính – Kế hoạch, phòng Văn hóa – Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao, UBND các phường, xã, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong ngành nông nghiệp.

#### **4. Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết**

##### **4.1 Nội dung thực hiện**

- Kiểm tra đột xuất, định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm; tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết tại các phòng chuyên môn, UBND phường, xã, các chủ trì chuỗi liên kết..

- Báo cáo, tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung Nghị quyết; tình hình quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch.

- Thường xuyên cử cán bộ kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết trên địa bàn; chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết địa phương.

5.2. Thời gian thực hiện: giai đoạn 2021-2025.

5.3. Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính – Kế hoạch, phòng Kinh tế.

5.4. Đơn vị phối hợp: UBND các phường, xã, các chủ trì chuỗi liên kết.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

#### **1. Tổng kinh phí thực hiện**

- Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025: 3.120.000.000 đồng (*Ba tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng*), theo phân kỳ tại phần Mục tiêu của Kế hoạch, trong đó:

+ Ngân sách cấp tỉnh: 0

+ Ngân sách cấp huyện: 1.952.500.000 đồng (*Một tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu, năm trăm ngàn đồng*)

+ Vốn Doanh nghiệp tham gia: 1.027.500.000 đồng (*Một tỷ không trăm hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*)

+ Vốn HTX tham gia: 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*)

(Đính kèm bảng số 1, 2, 3)

#### **2. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn Ngân sách nhà nước, theo phân cấp hiện hành của quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

- Huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh, các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Nghị quyết.

3. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các phường, xã chủ động lập dự toán hàng năm gửi phòng Kinh tế tổng hợp, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng chuyên môn, UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể thành phố Vũng Tàu và UBND các xã, phường có trách nhiệm:

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết 21/2020/NQ-HĐND xong trước ngày 10/02/2021 gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổng hợp.

b) Thường xuyên sơ kết, đánh giá, khen thưởng việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết để tuyên truyền, nhân rộng.

2. Phòng Kinh tế có trách nhiệm chủ trì, tham mưu và tổ chức thực hiện Nghị quyết; phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định phê duyệt dự án/kế hoạch liên kết cấp huyện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết; tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan chức năng giải quyết những vấn đề phát sinh trong tổ chức thực hiện; định kỳ hàng năm tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết; tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện Nghị quyết trên địa bàn.

3. Các phòng ban, ngành, đoàn thể được giao chủ trì các nhiệm vụ của Nghị quyết có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với phòng Kinh tế và phòng Tài chính – Kế hoạch trong tổ chức thực hiện để bảo đảm sử dụng hợp lý các nguồn lực đầu tư, mang lại hiệu quả.

Cơ quan, tổ chức được giao chủ trì các nhiệm vụ của Nghị quyết chủ động phối hợp với phòng Kinh tế hướng dẫn để tổ chức thực hiện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét cân đối bố trí kinh phí theo khả năng cân đối nguồn ngân sách thành phố (nếu có); hướng dẫn phân bổ kinh phí thực hiện Nghị quyết theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị,... triển khai thực hiện Nghị quyết trong tổ chức của mình.

6. Chế độ thông tin báo cáo

Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các phường, xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 21/2020/NQ- HĐND về phòng Kinh tế trước ngày 05/11 hàng năm đề tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 21/2020/NQ-HĐND, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND thành phố (qua phòng Kinh tế tổng hợp) để báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tổng hợp, xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

(Đính kèm Bảng số 1, Bảng số 2, Bảng số 3, tổng hợp kinh phí thực hiện Nghị quyết 21/2019/NQ-HĐND)

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Chi cục PTNT (t/hợp);
- TTr. Thành ủy;
- TTr. HĐND TPVT;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TPVT;
- UBMTTQVN và các đoàn thể TPVT;
- Các phòng: KT, TCKH, VHHT;
- Trung tâm VHTTTT;
- UBND các phường, xã;
- Trang thông tin điện tử TPVT;
- Lưu: VT-TH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

